

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Trần Thanh Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Phan Ngọc Anh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà Ng, Ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, bà Lê Trần Thanh Ng trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 04 tháng thì bà Ng và ông T mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-6-2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và tổ chức lễ cưới vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng được một thời gian ngắn thì lên Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Trong

thời gian này bà Ng làm nghề kết cườm tại nhà còn ông T làm đầu bếp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Trong thời gian này ông T không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình, một mình bà Ng phải bươn chải làm việc để nuôi con. Từ tháng 9-2017 thì bà Ng quyết định dẫn theo 02 người con chung về sống cùng cha mẹ của bà Ng tại xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay thì vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay, bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Ng xin được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung là Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 22-12-2014 và Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 16-4-2017. Bà Ng có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Phan Ngọc Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung cho bà Ng được quyền nuôi dưỡng; ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Trần Thanh Ng và ông Phan Ngọc Anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay Bà Ng yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông T là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ng và ông T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10-6-2014 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Ng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Ng, Tòa án đã triệu tập ông T để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông T vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa bà Ng và ông T là có thật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ng và ông T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Ng được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét thấy, từ khi bà Ng và ông T ly thân thì 02 người con chung là Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 22-12-2014 và Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 16-4-2017 do bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Phan Trần Bảo Q đã trên 07 tuổi và cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ. Nay, bà Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 người con chung cho bà Ng nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Ng phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Trần Thanh Ng và ông Phan Ngọc Anh T.

2.Về nuôi con chung: Bà Lê Trần Thanh Ng và ông Phan Ngọc Anh T có 02 người con chung là Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 22-12-2014 và Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 16-4-2017;

Giao con chung Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 22-12-2014 và Phan Trần Bảo Q, sinh ngày 16-4-2017 cho bà Lê Trần Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Trần Thanh Ng không yêu cầu ông Phan Ngọc Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Ngọc Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Lê Trần Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005232 ngày 30 tháng 3 năm 2021; bà Lê Trần Thanh Ng đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga